

## BỘ QUỐC PHÒNG

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

/QĐ-BQP

Hà Nội, ngày

tháng 8 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa

thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh  
thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng năm 2025

## BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

| VĂN PHÒNG UBND TP HẢI PHÒNG |         |          |
|-----------------------------|---------|----------|
| <b>ĐẾN</b> Số: 7421         |         |          |
| Ngày: 15/08/2025            |         |          |
| Chuyển: .....               |         |          |
| Số và ký hiệu HS: .....     |         |          |
| ĐƠN VỊ                      | CHỦ TRÌ | THAM GIA |
| CT L.N.Châu                 |         | x        |
| PCT TT L.A.Quân             |         |          |
| PCT N.M.Hùng                |         |          |
| PCT T.V.Quân                |         |          |
| PCT H.M.Cường               | x       |          |
| CVP H.V.Thực                | x       |          |
| PCVP N.H.Long               |         |          |
| PCVP T.V.Thiên              |         |          |
| PCVP N.T.Hùng               |         |          |
| PCVP P.A.Tuấn               |         |          |
| PCVP P.Q.Hưng               |         |          |
| PCVP P.H.Hoàng              |         |          |
| P. NV&KT,GS                 |         |          |
| P. NC                       | x       |          |
| P. NN&MT                    |         |          |
| P. TC                       |         |          |
| P. TH                       |         |          |
| P. VX                       |         |          |
| P. XD&CT                    |         |          |
| Ban TCDTP                   |         |          |
| P. HC-QT                    |         |          |
| TTPVHCCTP                   | x       |          |
| TTHN&NKTP                   |         |          |
| Cổng TTĐTTP                 |         |          |

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Bộ Quốc phòng tại Tờ trình số /TTr-CT ngày tháng 8 năm 2025.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng năm 2025.

**Điều 2.** Giao Văn phòng Bộ Quốc phòng và cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm:

1. Triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đã được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định, thủ tục hành chính tại các văn bản quy phạm pháp luật; áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đã được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh văn phòng Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***

- Các đồng chí Lãnh đạo BQP;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- VPBQP: CVP, PCVP (BĐ, CCHC);
- Cổng Thông tin điện tử BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, BĐ, CCHC. K139.

**Thượng tướng Lê Huy Vịnh**

**PHƯƠNG ÁN**

**Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến  
hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý  
của Bộ Quốc phòng năm 2025**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BQP ngày tháng 8 năm 2025  
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

**I. LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ**

**1. Thủ tục hành chính 1: Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu đối với tổ chức, doanh nghiệp không thi công công trình quốc phòng, an ninh; không làm dịch vụ nổ mìn (Mã TTHC: 1.013539)**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Giảm thời gian giải quyết cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu

- Đối với trường hợp không cần kiểm tra thực tế: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với trường hợp cần kiểm tra thực tế: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Cắt giảm thời gian giải quyết để giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Bỏ thành phần hồ sơ: Bản sao chứng chỉ chuyên môn

Lý do: Đây là thành phần hồ sơ có thể kiểm tra tại cơ sở dữ liệu của Cục Quản lý Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

c) Bỏ thành phần hồ sơ: Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn

Lý do: Đây là thành phần hồ sơ có thể kiểm tra tại cơ sở dữ liệu của Cục Quản lý Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

d) Bỏ thành phần hồ sơ: Giấy tờ chứng minh đã nộp phí thẩm định đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến

Lý do: Đây là thành phần hồ sơ có thể kiểm tra tại cơ sở dữ liệu của Cơ quan Tài chính Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

đ) Giảm thời gian kiểm tra, đánh giá thực tế của cơ quan nhà nước từ 12 giờ xuống còn 4 giờ.

## 1.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi điểm e, i, h khoản 1 và khoản 6 Điều 3 Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

## 1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.020.468.750 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 393.750.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 61,4%.

## 2. Thủ tục hành chính 2: Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu đối với tổ chức, doanh nghiệp làm dịch vụ nổ mìn (Mã TTHC: 1.013540)

### 2.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Giảm thời gian giải quyết cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu

- Đối với trường hợp không cần kiểm tra thực tế: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với trường hợp cần kiểm tra thực tế: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Cắt giảm thời gian giải quyết để giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Bỏ thành phần hồ sơ: Bản sao chứng chỉ chuyên môn

Lý do: Đây là thành phần hồ sơ có thể kiểm tra tại cơ sở dữ liệu của Cục Quản lý Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

c) Bỏ thành phần hồ sơ: Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn

Lý do: Đây là thành phần hồ sơ có thể kiểm tra tại cơ sở dữ liệu của Cục Quản lý Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

d) Bỏ thành phần hồ sơ: Giấy tờ chứng minh đã nộp phí thẩm định đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến

Lý do: Đây là thành phần hồ sơ có thể kiểm tra tại cơ sở dữ liệu của Cơ quan Tài chính Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

đ) Giảm thời gian kiểm tra, đánh giá thực tế của cơ quan nhà nước từ 12 giờ xuống còn 4 giờ.

## 2.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi điểm đ khoản 3 Điều 3 Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

## 2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.020.468.750 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 393.750.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 61,4%.

## 3. Thủ tục hành chính 3: Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp do bị mất hoặc cấp đổi do bị hư hỏng (Mã TTHC: 1.013541)

### 3.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Giảm thời gian giải quyết cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp do bị mất hoặc cấp đổi do hư hỏng

- Đối với trường hợp không cần kiểm tra thực tế: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với trường hợp cần kiểm tra thực tế: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Cắt giảm thời gian giải quyết để giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Bỏ thành phần hồ sơ: Bản sao chứng chỉ chuyên môn

Lý do: Đây là thành phần hồ sơ có thể kiểm tra tại cơ sở dữ liệu của Cục Quản lý Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

c) Bỏ thành phần hồ sơ: Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn

Lý do: Đây là thành phần hồ sơ có thể kiểm tra tại cơ sở dữ liệu của Cục Quản lý Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

d) Bỏ thành phần hồ sơ: Giấy tờ chứng minh đã nộp phí thẩm định đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến

Lý do: Đây là thành phần hồ sơ có thể kiểm tra tại cơ sở dữ liệu của Cơ quan Tài chính Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

đ) Giảm thời gian kiểm tra, đánh giá thực tế của cơ quan nhà nước từ 12 giờ xuống còn 4 giờ.

### 3.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều 4 Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

### 3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.015.625 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.953.125 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50,9%.

## 4. Thủ tục hành chính 4: Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp sau khi hết thời hạn (Mã TTHC: 1.013542)

### 4.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Giảm thời gian giải quyết cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp sau khi hết thời hạn

- Đối với trường hợp không cần kiểm tra thực tế: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với trường hợp cần kiểm tra thực tế: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Cắt giảm thời gian giải quyết để giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Bỏ thành phần hồ sơ: Bản sao chứng chỉ chuyên môn

Lý do: Đây là thành phần hồ sơ có thể kiểm tra tại cơ sở dữ liệu của Cục Quản lý Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

c) Bỏ thành phần hồ sơ: Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn

Lý do: Đây là thành phần hồ sơ có thể kiểm tra tại cơ sở dữ liệu của Cục Quản lý Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

d) Bỏ thành phần hồ sơ: Giấy tờ chứng minh đã nộp phí thẩm định đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến

Lý do: Đây là thành phần hồ sơ có thể kiểm tra tại cơ sở dữ liệu của Cơ quan Tài chính Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

đ) Giảm thời gian kiểm tra, đánh giá thực tế của cơ quan nhà nước từ 12 giờ xuống còn 4 giờ.

## 4.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi điểm c khoản 1 và khoản 4 Điều 4 Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

## 4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.825.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.273.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 52%.

## 5. Thủ tục hành chính 5: Thủ tục điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (Mã TTHC: 1.013543)

### 5.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Giảm thời gian giải quyết cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

- Đối với trường hợp không cần kiểm tra thực tế: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với trường hợp cần kiểm tra thực tế: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Cắt giảm thời gian giải quyết để giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Bỏ thành phần hồ sơ: Bản sao chứng chỉ chuyên môn

Lý do: Đây là thành phần hồ sơ có thể kiểm tra tại cơ sở dữ liệu của Cục Quản lý Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

c) Bỏ thành phần hồ sơ: Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn

Lý do: Đây là thành phần hồ sơ có thể kiểm tra tại cơ sở dữ liệu của Cục Quản lý Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

d) Bỏ thành phần hồ sơ: Giấy tờ chứng minh đã nộp phí thẩm định đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến

Lý do: Đây là thành phần hồ sơ có thể kiểm tra tại cơ sở dữ liệu của Cơ quan Tài chính Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

đ) Giảm thời gian kiểm tra, đánh giá thực tế của cơ quan nhà nước từ 12 giờ xuống còn 4 giờ.

## **5.2. Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi điểm c khoản 3 và khoản 4 Điều 4 Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

## **5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.825.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.237.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 52%.

## **6. Thủ tục hành chính 6: Thủ tục cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Mã TTHC: 1.013544)**

### **6.1. Nội dung đơn giản hóa**

Giảm thời gian giải quyết cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ từ 03 ngày làm việc xuống còn 1,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Cắt giảm thời gian giải quyết để giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

### **6.2. Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi khoản 7 Điều 6 Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

### **6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 312.812.500 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 176.312.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 43,6%.

## **7. Thủ tục hành chính 7: Thủ tục điều chỉnh Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Mã TTHC: 1.013545)**

### **7.1. Nội dung đơn giản hóa**

Giảm thời gian giải quyết điều chỉnh Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ từ 3 ngày làm việc xuống còn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Cắt giảm thời gian giải quyết để giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.



## **7.2. Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi khoản 7 Điều 6 Thông tư số 98/2024/TT-BQP ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

## **7.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.728.125 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 678.125 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60,8%.

## **II. LĨNH VỰC XE MÁY QUÂN SỰ**

**1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước theo thiết kế mới (Mã TTHC: 1.013129)**

### **1.1. Nội dung đơn giản hóa**

- Cắt giảm thời gian giải quyết: Từ 15 ngày xuống 07 ngày đối với hồ sơ hợp lệ và từ 30 ngày xuống 14 ngày đối với trường hợp nội dung thẩm định phức tạp.

- Lý do: Cắt giảm thời gian giải quyết để giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

### **1.2. Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 5 Thông tư số 67/2024/TT-BQP ngày 14/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

### **1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 133.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 65.800.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50,5%.

**2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục thẩm định, công nhận hồ sơ thiết kế xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước theo thiết kế và mang nhãn hiệu hàng hóa của nước ngoài (Mã TTHC: 1.013130)**

### **2.1. Nội dung đơn giản hóa**

- Cắt giảm thời gian giải quyết: Từ 15 ngày xuống 07 ngày đối với hồ sơ hợp lệ và từ 30 ngày xuống 14 ngày đối với trường hợp nội dung thẩm định phức tạp.

- Lý do: Cắt giảm thời gian giải quyết để giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

## **2.2. Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 5 Thông tư số 67/2024/TT-BQP ngày 14/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

## **2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 133.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 65.800.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50,5%.

**3. Thủ tục hành chính 3: Thủ tục thẩm định, công nhận hồ sơ thiết kế xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước theo hồ sơ thiết kế đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam thẩm định, phê duyệt (Mã TTHC: 1.013131)**

### **3.1. Nội dung đơn giản hóa**

- Cắt giảm thời gian giải quyết: Từ 15 ngày xuống 07 ngày đối với hồ sơ hợp lệ và từ 30 ngày xuống 14 ngày đối với trường hợp nội dung thẩm định phức tạp.

- Lý do: Cắt giảm thời gian giải quyết để giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

### **3.2. Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 5 Thông tư số 67/2024/TT-BQP ngày 14/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

### **3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 133.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 65.800.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50,5%.

**4. Thủ tục hành chính 4: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước (Mã TTHC: 1.013132)**

### **4.1. Nội dung đơn giản hóa**

- Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 45 ngày xuống 21 ngày đối với hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Cắt giảm thời gian giải quyết để giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

#### **4.2. Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 6 Thông tư số 67/2024/TT-BQP ngày 14/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

#### **4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 133.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 65.800.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50,5%.